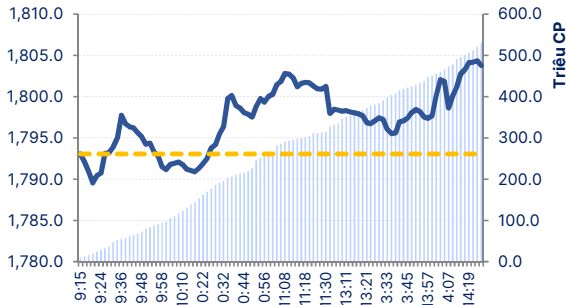


Phiên giao dịch ngày: 10/6/2026

| Thông kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|-------------|------------|
| Index | 1,803.71 | 301.15 |
| % Thay đổi Index | ↑ 0.59% | ↓ -1.50% |
| KLGD (CP) | 624,969,722 | 57,772,272 |
| GTGD (tỷ đồng) | 19,774.59 | 932.37 |
| % Thay đổi GTGD | 43.54% | 16.54% |

Diễn biến VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên phục hồi thứ 2 liên tiếp sau khi giảm mạnh ngày 08/6/2026. Đầu phiên VNINDEX tăng điểm, vượt lên mốc tâm lý 1.800 điểm, sau đó chịu áp lực rung lắc với thanh khoản gia tăng trong phiên chiều và duy trì tăng điểm cuối phiên, thanh khoản cải thiện ở nhiều nhóm mã. Kết phiên VNINDEX tăng 10,66 điểm (+0,59%) lên mức 1.803,71 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm. VN30 tăng 9,05 điểm (+0,46%) lên mức 1.960,97 điểm, kiểm định lại kháng cự, giá thấp nhất tháng 5/2026 quanh 1.975 điểm.

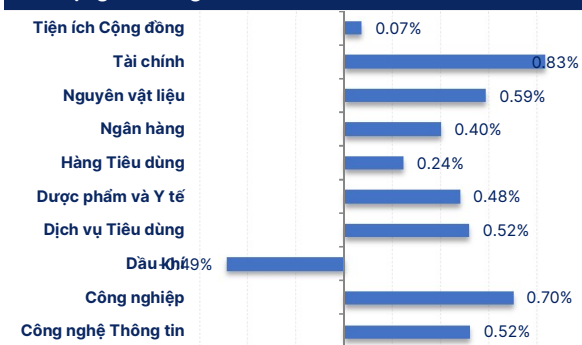
Độ rộng trên HOSE phục hồi tích cực sau áp lực giảm mạnh với 197 mã tăng giá. Khá nổi bật ở các mã bất động sản vốn hóa trung bình, nhỏ; nhóm xây dựng sau giai đoạn bán mạnh; nhóm cao su, dệt may, công nghệ, tài chính... Trong khi chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm cảng biển, dầu khí, hàng không, đá xây dựng... với 100 mã giảm giá và 50 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng 8,3% so với phiên trước. Khả đột biến ở một số mã nhóm xây dựng, bất động sản vốn hóa trung bình, nhỏ. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị -579,3 tỉ đồng trên HOSE.

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

| | | | |
|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| MBB -87.53 tỷ | VHM -50.35 tỷ | CTG -38.15 tỷ | VNM 28.11 tỷ |
| VPB -77.19 tỷ | STB -45.99 tỷ | VIX -35.07 tỷ | TCB -27.95 tỷ |
| SSI -51.17 tỷ | VIC 45.99 tỷ | FPT -33.96 tỷ | SHB 26.75 tỷ |
| | CII 38.77 tỷ | MWG 30.00 tỷ | VIC 22.91 tỷ |
| | | ACB -29.37 tỷ | EIB -21.85 tỷ |

GT Bán: -6329.46 5750.18 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G6000 kết phiên ở mức 1.961,5 tăng 0,56% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang dương 0,53 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G7000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch từ -3,27 điểm đến -5,07 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước. Các vị thế giao dịch đầu cơ tăng nhẹ, khi các trade gia tăng các vị thế mua trong phiên. Các trader nghiên về VN30 biến động trong biên độ hẹp. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro trên thị trường cơ sở. Xu hướng ngắn hạn 411G6000 điều chỉnh, kháng cự quanh 1.975 điểm, hỗ trợ 1.940 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G6000 là 38.619, giảm các vị thế nắm giữ.

VNINDEX vẫn trong xu hướng điều chỉnh sau khi tạo đỉnh trong nửa cuối tháng 5/2026 đến nay. Ngắn hạn VNINDEX đang cân bằng ở vùng giá quanh 1.800 điểm. Đây cũng là vùng hỗ trợ khá quan trọng tương ứng với vùng giá cao nhất năm 2025, cũng như các đường giá trung bình trung hạn đang hội tụ như giá trung bình 60 phiên, 120 phiên. Xu hướng của VNINDEX có thể cải thiện khi đường xu hướng giảm giá từ 5/2026 đến nay với khối lượng tăng tốt và chất lượng thị trường cải thiện.

Thị trường tiếp tục phục hồi tương đối tích cực. Như vậy sau gần nửa năm 2026, VNINDEX đang quay trở lại vùng giá khởi đầu năm 2026. Trong trường hợp tích cực có thể kỳ vọng chỉ số VNINDEX đang kiểm định lại vùng đỉnh năm 2025 thành công với áp lực cung cạn kiệt ở nhiều nhóm mã và khi vốn hóa thị trường đang tương đối hợp lý. Động lực cho kỳ vọng tích cực là nền kinh tế, doanh nghiệp tăng trưởng tốt hơn trong 06 tháng cuối năm so với đầu năm và cùng kỳ. Lãi suất, áp lực lạm phát giảm. Tuy nhiên để xác nhận có thể vào giai đoạn tăng trưởng mới, chỉ số VNINDEX cần vượt lên đường xu hướng giảm giá hiện nay với thanh khoản gia tăng mạnh trở lại. Đồng thời chất lượng thị trường, xu hướng giá ngắn trung hạn các nhóm ngành phải cải thiện, tăng trưởng trở lại. Nhà đầu tư cân bằng danh mục, chờ chất lượng thị trường, thanh khoản cải thiện tốt hơn.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

| MÃ | Giá hiện tại (1.000đ) | Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Thông số cơ bản | | | Giao dịch (GD) | FA Rank | TA Rank |
|-----|--------------------------|---|---------------------------|-------------------------|-----------------|-----------------------|-----------------------|-------------------|------------|------------|
| | | | | | P/E | T.trưởng Doanh thu | T.trưởng Lợi nhuận | | | |
| BSR | 27.95 | 28.0 | 33-34 | 27.0 | 10.7 | 44.0% | 1972.8% | Theo dõi GD | 75 | 63 |
| PHR | 63.90 | 62.0 | 72-74 | 62.0 | 13.1 | 50.4% | 192.2% | Theo dõi GD | 91 | 59 |
| PAN | 22.85 | 24.0 | 36-37 | 23.0 | 5.0 | -8.6% | 443.5% | Theo dõi GD | 69 | 38 |
| PVD | 30.10 | 29.0 | 35-36 | 27.0 | 14.1 | 126.3% | 100.3% | Theo dõi GD | 63 | 46 |
| TTA | 10.55 | 10.2 | 12.5-13 | 9.5 | 7.6 | 15.7% | 39.6% | Theo dõi GD | 76 | 26 |
| PVP | 17.40 | 17.0 | 20-21 | 16.0 | 7.7 | 53.1% | 87.1% | Theo dõi GD | 76 | 56 |
| DRI | 13.98 | 14.0 | 17-17.5 | 13.0 | 5.7 | 36.4% | 40.2% | Theo dõi GD | 87 | 61 |

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

| Xu Hướng | Thông Số | Bất Động Sản | Công Nghệ - Viễn Thông | Dầu Khí | Dệt May-Da Giày | Khu Công Nghiệp | | | |
|---------------------------------|----------|------------------|------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|--------------------|-------------------|-----------------|
| Trung dài hạn | | Tang Truong | Điều Chỉnh | Tang Truong | Tích Luy | Tích Luy | | | |
| Ngắn trung hạn | | Tích Luy | Tích Luy | Suy Giảm | Suy Giảm | Suy Giảm | | | |
| Dòng tiền trung hạn | | Duong_Giam | Am_Giam | Tích Luy | Tích Luy | Tích Luy | | | |
| Hệ số VIX (normal - 200 > +200) | | 265.9 | 367.3 | 266.5 | 276.8 | 167.1 | 290.4 | 297.4 | 273.8 |
| Tương quan-VNINDEX | | Tốt hơn-Mạnh hơn | Yếu hơn-Kém hơn | Tốt hơn-Kém hơn | Yếu hơn-Kém hơn | Yếu hơn-Kém hơn | Không đổi-Mạnh hơn | Không đổi-Kém hơn | Tốt hơn-Kém hơn |
| Cổ phiếu TOP | | VHM | GMD | TRC | TCI | VTK | POW | TET | PHR |
| | | VIC | PHP | DRI | PSI | VGI | PVP | MPT | GVR |

| Xu Hướng | Thông Số | Bảo Hiểm | Bán Lẻ | Thép | Thủy Sản | Xây Dựng-VLXD | Ngân Hàng | Phân Bón-Hóa Chất | Hàng Không |
|---------------------------------|----------|-----------------|-------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------------------|-----------------|
| Trung dài hạn | | Tang Truong | Tích Luy | Tang Truong | Suy Giảm | Suy Giảm | Tang Truong | Suy Giảm | Suy Giảm |
| Ngắn trung hạn | | Tích Luy | Tích Luy | Tích Luy | Tích Luy | Suy Giảm | Tích Luy | Suy Giảm | Tích Luy |
| Dòng tiền trung hạn | | Tích Luy | Am_Giam | Am_Giam | Am_Giam | Am_Giam | Am_Tang | Am_Giam | Am_Tang |
| Hệ số VIX (normal - 200 > +200) | | 261.4 | 310.1 | 221.9 | 300.0 | 305.0 | 223.5 | 305.8 | -72.9 |
| Tương quan-VNINDEX | | Yếu hơn-Kém hơn | Không đổi-Kém hơn | Tốt hơn-Kém hơn | Tốt hơn-Kém hơn | Tốt hơn-Kém hơn | Tốt hơn-Kém hơn | Tốt hơn-Kém hơn | Tốt hơn-Kém hơn |
| Cổ phiếu TOP | | PRE | PET | TVN | SEA | VLB | MSB | SFG | VJC |
| | | BIC | PSD | POM | MPC | NTP | STB | DHB | SAS |

| Xu Hướng | Thông Số | Điện | Nông Nghiệp | Dược | VNIndex | VN30 | HNXIndex | UPCOM | % Ngành tăng |
|---------------------------------|----------|-----------------|-----------------|-----------------|-------------|-----------------|------------------|-----------------|--------------|
| Trung dài hạn | | Tang Truong | Suy Giảm | Suy Giảm | Tang Truong | Tang Truong | Tang Truong | Tang Truong | 48 |
| Ngắn trung hạn | | Suy Giảm | Tích Luy | Phục Hồi | Suy Giảm | Tích Luy | Tang Truong | Phục Hồi | 4 |
| Dòng tiền trung hạn | | Am_Giam | Am_Tang | Am_Giam | Am_Giam | Tích Luy | Duong_Tang | Tích Luy | 9 |
| Hệ số VIX (normal - 200 > +200) | | 284.1 | 313.0 | 299.6 | 272.1 | 283.2 | -391.4 | 245.0 | 4 |
| Tương quan-VNINDEX | | Tốt hơn-Kém hơn | Yếu hơn-Kém hơn | Tốt hơn-Kém hơn | 47 | Tốt hơn-Kém hơn | Yếu hơn-Mạnh hơn | Tốt hơn-Kém hơn | |
| Cổ phiếu TOP | | TDB | NAF | HDP | | | | | |
| | | S4A | SBT | OPC | | | | | |

TIN NỔI BẬT

Một thông tin đáng chú ý trong báo cáo mà Bộ Tài chính trình Chính phủ về tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026 là: cập nhật đến tháng 5/2026, có 26/34 địa phương dự kiến tăng trưởng thấp hơn mục tiêu. “Điều này sẽ làm ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng 2 con số của cả nước”, Bộ trưởng Bộ Tài chính Ngô Văn Tuấn báo cáo tại phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 5/2026 mới đây.

Kiên định mục tiêu tăng trưởng 2 con số

Để thúc đẩy tăng trưởng, không cách nào khác, các địa phương có vai trò trọng điểm phải giải bài toán “gánh vác” tăng trưởng cho nền kinh tế. Tính toán cơ học cho thấy, TP.HCM phải tăng thêm 1,7 điểm phần trăm, Hà Nội 2,75 điểm phần trăm, Bắc Ninh 1,1 điểm phần trăm... iện tại, điểm tích cực là các địa phương đang rất quyết tâm đạt mục tiêu đề ra. Theo Chủ tịch UBND TP.HCM, nếu giải ngân hiệu quả, đầu tư công có thể đóng góp khoảng 3-4% cho tăng trưởng kinh tế. Vì vậy, Thành phố chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án, đặc biệt là dự án lớn...

Thông tin ngày 9/6, ông Ngô Như An - Phó Trưởng ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan, Cục Hải quan - cho biết cán cân thương mại thời gian qua có nhiều biến động đáng chú ý. Tính đến ngày 7/6, Việt Nam nhập siêu hơn 15 tỷ USD.

Hải quan lý giải nguyên nhân nhập siêu hơn 15 tỷ USD

Theo ông An, nhóm hàng tác động lớn nhất đến cán cân thương mại là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện. Giá nhiều loại chip trên thị trường thế giới tăng mạnh, có loại tăng gấp 5-7 lần so với trước, kéo theo giá trị nhập khẩu tăng cao. Trong 5 tháng đầu năm, kim ngạch nhập khẩu nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đã đạt hơn 88 tỷ USD, tăng tới 57,1% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, giá dầu thế giới tăng cao, kéo theo giá trị nhập khẩu năng lượng tăng mạnh. Trong 5 tháng đầu năm, nhập khẩu xăng dầu các loại đạt gần 4,9 tỷ USD, tăng 81,6%; khí hóa lỏng đạt hơn 1,1 tỷ USD, tăng 40,6%; các sản phẩm khác từ dầu mỏ đạt hơn 1,3 tỷ USD, tăng tới 97,4%; dầu thô đạt khoảng hơn 3,5 tỷ USD. Một động lực khác đến từ nhu cầu sản xuất trong nước, nhiều doanh nghiệp đã chủ động tăng nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên liệu...

Giá vàng giảm trong phiên ngày 09/06 khi làn sóng bán tháo lan rộng trên các thị trường tài chính và kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) nâng lãi suất trong năm nay tiếp tục gia tăng. Giới đầu tư hiện hướng sự chú ý tới các dữ liệu lạm phát quan trọng của Mỹ sẽ được công bố trong hai ngày tới.

Vàng thế giới mất mốc 4.300 USD trước thêm dữ liệu lạm phát Mỹ

Giá vàng giao ngay giảm 0,7% xuống 4.298,75 USD/oz sau khi có thời điểm mất hơn 1%. Sau báo cáo việc làm, sự chú ý của giới đầu tư chuyển sang các dữ liệu lạm phát quan trọng trong tuần này. Cụ thể, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5 của Mỹ sẽ được công bố vào ngày 10/06, tiếp theo là chỉ số giá sản xuất (PPI) vào ngày 11/06. Đây được xem là những dữ liệu quan trọng giúp định hình triển vọng chính sách tiền tệ của Fed.

Hội đồng Liên minh châu Âu (EU) vừa thông qua quy định mới nhằm bảo vệ ngành thép nội địa trước làn sóng dư thừa toàn cầu. Quy định mới bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/7, thay thế biện pháp bảo hộ ngành thép của EU sẽ hết hiệu lực vào ngày 30/6.

Xuất khẩu thép sang EU sẽ khó hơn

Theo quy định mới, hệ thống hạn ngạch thuế quan (TRQ) được cải tổ theo hướng siết chặt hơn. Cụ thể, hạn ngạch nhập khẩu sẽ bị thu hẹp lại và mức thuế đánh vào lượng thép vượt ngưỡng sẽ được nâng lên đáng kể, giúp hạn chế lượng thép giá rẻ tràn vào thị trường EU. Đáng chú ý, điều khoản "nấu chảy và đổ khuôn" mới sẽ giúp hải quan châu Âu truy xuất nguồn gốc thực chất của sản phẩm, ngăn chặn tình trạng gian lận xuất xứ qua nước thứ ba. Với điều khoản này, hải quan châu Âu có cơ sở pháp lý để truy nguồn gốc thực chất của sản phẩm, bất kể hàng đi qua bao nhiêu cảng trung gian.

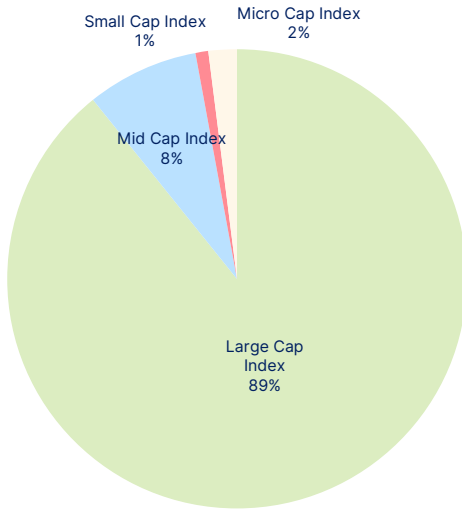
Sau chuỗi tăng trần, CTCP Đầu tư và Xây dựng 3-2 (HOSE: C32) vừa có văn bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE), đề nghị kiểm tra, rà soát các dấu hiệu giao dịch bất thường.

Cổ phiếu liên tục tăng trần, C32 nghi ngờ đang bị đầu tư

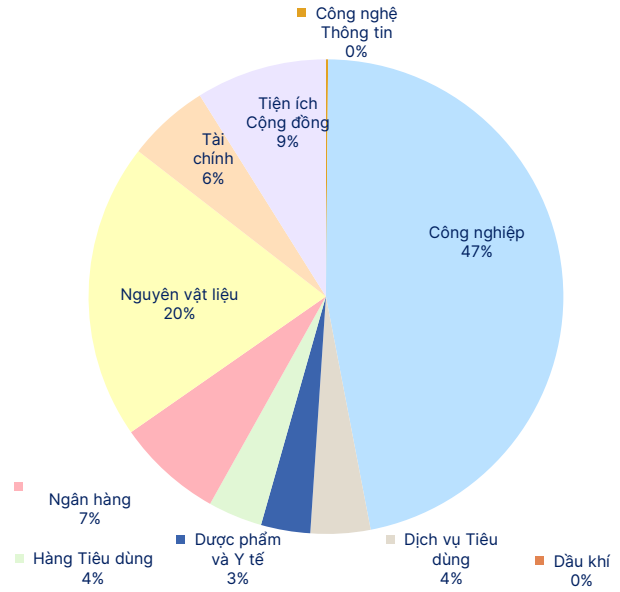
Doanh nghiệp cho rằng diễn biến giao dịch vừa qua có nhiều dấu hiệu bất thường, việc giá cổ phiếu tăng mạnh liên tục cùng thanh khoản đột biến cũng cần được rà soát để xác định có hay không hành vi tạo cung cầu bất thường hoặc các giao dịch vi phạm quy định của pháp luật chứng khoán. Công ty nhận định không loại trừ khả năng xuất hiện hoạt động gom mua cổ phiếu mang tính tổ chức nhằm mục tiêu đầu tư, gia tăng ảnh hưởng hoặc chi phối quyền kiểm soát Doanh nghiệp. Trong văn bản, C32 khẳng định không thực hiện, không chỉ đạo và không có bất kỳ tác động trực tiếp hay gián tiếp nào liên quan đến các giao dịch bất thường nêu trên

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|--------|-------|-----|
| VIC | 1,488,805 | 7.4% | 1,468 | 131.6 | 9.9 |
| VHM | 599,682 | 17.8% | 10,200 | 14.3 | 2.4 |
| VCB | 513,874 | 16.1% | 4,301 | 14.3 | 2.2 |
| BID | 299,575 | 17.8% | 4,393 | 9.4 | 1.6 |
| CTG | 259,416 | 21.7% | 4,906 | 6.8 | 1.4 |

Top KLGD lớn nhất

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| SHB | 52,112,132 | 18.1% | 2,625 | 5.3 | 0.9 |
| VIX | 44,225,873 | 25.6% | 3,120 | 5.5 | 1.3 |
| ACB | 39,238,312 | 17.5% | 3,167 | 8.4 | 1.4 |
| CII | 31,646,340 | 1.2% | 199 | 82.5 | 0.9 |
| VIC | 26,077,202 | 7.4% | 1,468 | 131.6 | 9.9 |

Top 5 cổ phiếu tăng giá

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|--------|---------|-------|-----|
| NVL | ↑ 7.1% | 3.3% | 884 | 15.0 | 0.5 |
| HSL | ↑ 7.0% | 0.0% | 0 | ##### | 0.5 |
| VPG | ↑ 7.0% | -46.6% | (6,863) | - | 0.3 |
| LDG | ↑ 7.0% | 7.4% | 362 | 7.9 | 0.6 |
| TSC | ↑ 7.0% | -0.8% | (104) | - | 0.2 |

Top 5 cổ phiếu giảm giá

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| SSC | ↓ -6.8% | 3.7% | 1,044 | 28.7 | 1.2 |
| CIG | ↓ -6.7% | 37.8% | 2,217 | 3.0 | 0.9 |
| TCO | ↓ -6.6% | 4.4% | 542 | 23.6 | 1.0 |
| TNI | ↓ -6.5% | 8.0% | 833 | 5.7 | 0.4 |
| HAS | ↓ -5.8% | -2.9% | (473) | - | 0.5 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| CII | 2,236,600 | 1.2% | 199 | 82.5 | 0.9 |
| SHB | 1,942,404 | 18.1% | 2,625 | 5.3 | 0.9 |
| KHG | 1,204,700 | 1.3% | 153 | 32.4 | 0.4 |
| PAN | 488,120 | 7.5% | 2,683 | 8.4 | 0.5 |
| VNM | 480,412 | 26.6% | 4,505 | 12.9 | 3.5 |

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

| Mã | KL bán | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-------------|-------|-------|------|-----|
| MBB | (3,540,000) | 20.1% | 3,442 | 7.2 | 1.3 |
| VPB | (2,970,000) | 15.5% | 3,314 | 7.8 | 1.1 |
| VIX | (2,050,200) | 25.6% | 3,120 | 5.5 | 1.3 |
| SSI | (1,927,830) | 13.8% | 2,153 | 12.3 | 1.7 |
| CTG | (1,136,185) | 21.7% | 4,906 | 6.8 | 1.4 |

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tân Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn